



## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI (Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012) về phát triển khoa học và công nghệ

phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

### I- TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA TỈNH TRONG NHỮNG NĂM QUA

Trong những năm qua, hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của tỉnh đã có bước tiến đáng kể, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và bảo vệ quốc phòng, an ninh. Nhìn chung các nhiệm vụ KH&CN được triển khai đều bám sát các chương trình trọng tâm, mục tiêu phát triển KT-XH của tỉnh, cung cấp luận cứ quan trọng trong việc xây dựng các đề án phát triển KT-XH, khoa học xã hội và nhân văn; làm sáng tỏ những vấn đề về lịch sử tỉnh Cao Bằng qua các thời kỳ. Khoa học kỹ thuật và công nghệ đã đóng góp tích cực vào việc nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa và dịch vụ; cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tiềm lực KH&CN được nâng lên. Quản lý nhà nước về KH&CN tiếp tục được đổi mới. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN được cụ thể hóa phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh. Hợp tác quốc tế bước đầu được quan tâm, góp phần nâng cao năng lực, trình độ KH&CN của tỉnh.

Tuy nhiên, hiện nay KH&CN chưa thực sự trở thành động lực phát triển KT-XH của tỉnh. Việc huy động nguồn lực của xã hội vào hoạt động KH&CN chưa được chú trọng đúng mức, đầu tư cho KH&CN còn thấp, hiệu quả ứng dụng chưa cao. Cơ chế quản lý hoạt động KH&CN chậm được đổi mới, cơ chế tài chính chưa hợp lý. Việc gắn quy hoạch, kế hoạch phát triển KH&CN với yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh còn nhiều bất cập. Thị trường KH&CN mới bước đầu hình thành, chưa gắn kết chặt chẽ kết quả nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo với nhu cầu sản xuất, kinh doanh và quản lý. Hợp tác quốc tế về KH&CN còn thiếu định hướng, chiến lược nên còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao. Chưa có chính sách đồng bộ về sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ khoa học; đội ngũ cán bộ KH&CN của tỉnh còn thiếu và yếu; việc phối hợp giữa các sở, ngành, huyện, thành phố



trong việc chuyển giao kết quả nghiên cứu và ứng dụng công nghệ chưa được quan tâm đúng mức.

## II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1- Mục tiêu

Nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học, năng lực sáng tạo và đổi mới công nghệ. Tăng tỉ trọng đóng góp của KH&CN trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ nhằm đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế- xã hội của tỉnh. Tăng cường, tập trung nghiên cứu, ứng dụng để KH&CN của tỉnh tiến kịp với KH&CN của các tỉnh, thành phố và cả nước; đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nền KH&CN của đất nước, để KH&CN thực sự là động lực đưa KT-XH của tỉnh phát triển nhanh, bền vững.

### 2- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

*2.1- Đổi mới tư duy nâng cao nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển KH&CN*

Các cấp ủy đảng và chính quyền cần nhận thức rõ phát triển KH&CN, xây dựng tiềm lực KH&CN là trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, các ngành và toàn xã hội; việc phát huy và phát triển KH&CN là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

Các quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành và địa phương được điều chỉnh hoặc xây dựng mới phải gắn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển, ứng dụng KH&CN với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH.

*2.2- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động KH&CN*

Thực hiện tốt nhiệm vụ quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống tổ chức KH&CN theo hướng dẫn của cấp trên, bảo đảm hoạt động có hiệu quả, phù hợp với các mục tiêu và định hướng nhiệm vụ phát triển KH&CN của tỉnh trong từng giai đoạn. Xây dựng, nâng cấp các trung tâm nghiên cứu ngày càng hiện đại, làm cơ sở cho việc nghiên cứu, phát triển và ứng dụng KH&CN trong các lĩnh vực có tiềm năng của tỉnh. Phát triển, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ KH&CN, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường KH&CN. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập về nhân lực, kinh phí hoạt động phù hợp với đặc thù địa phương.



Đổi mới cơ chế xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách đối với hoạt động KH&CN phù hợp với đặc thù của tỉnh; bảo đảm đồng bộ, gắn kết giữa định hướng phát triển dài hạn, chương trình phát triển trung hạn với kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng KH&CN hằng năm.

Điều chỉnh phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN theo hướng căn cứ vào kết quả, hiệu quả sử dụng kinh phí KH&CN của sở, ngành, huyện, Thành phố, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả. Triển khai thực hiện cơ chế đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN; sử dụng có hiệu quả quỹ phát triển KH&CN của tỉnh. Khuyến khích các tổ chức tư nhân thành lập hoặc liên kết với Nhà nước thành lập các quỹ đổi mới công nghệ, quỹ phát triển KH&CN.

### *2.3- Triển khai các định hướng nhiệm vụ KH&CN chủ yếu*

Tiến hành các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn phục vụ mục tiêu phát triển KT-XH, giữ vững quốc phòng - an ninh của tỉnh. Tập trung nghiên cứu các phong tục tập quán, các lễ hội, văn hóa dân gian các dân tộc, phục vụ cuộc sống sinh hoạt và lao động sản xuất trên địa bàn; nghiên cứu sự tác động của các chính sách xã hội đối với đồng bào các dân tộc ở các vùng biên giới, khó khăn; nghiên cứu mối quan hệ giữa các dân tộc của tỉnh trong quá trình lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc; thực hiện các đề tài nghiên cứu về tổng thể phát triển KT-XH của tỉnh, đưa ra các giải pháp nhằm đưa Cao Bằng sớm thoát khỏi tình trạng chậm phát triển.

Tiếp tục nghiên cứu, khai thác những giá trị truyền thống lịch sử, văn hoá, dân tộc tốt đẹp của tỉnh, hạn chế những tập tục lạc hậu, tệ nạn xã hội ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân, phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH của tỉnh. Nghiên cứu các luận cứ và giải pháp gắn phát triển KT-XH với nhiệm vụ củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Đưa nhanh tiến bộ KH&CN vào sản xuất nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2020 đạt mức trung bình tiên tiến trong khu vực về trình độ công nghệ và giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản, góp phần xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá, hiệu quả, bền vững. Điều tra, quy hoạch và phát triển các cây dược liệu quý trên địa bàn tỉnh. Hình thành các nhiệm vụ KH&CN nghiên cứu về phát triển vùng sản xuất chuyên canh tập trung phù hợp với tiềm năng, lợi thế về khí hậu, đất đai, lao động của từng vùng; chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng thâm canh, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả; phát triển đa dạng hóa các ngành nghề, thúc



đẩy và chuyển dịch dần cơ cấu lao động ở nông thôn từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ.

Phát triển các kênh chuyển giao công nghệ vào nông, lâm nghiệp và nông thôn. Chú ý đến vai trò chuyển giao công nghệ cho nông dân, doanh nghiệp chế biến nông, lâm sản. Nghiên cứu, phát triển các công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch một số nông sản đặc sản của tỉnh. Hỗ trợ đăng ký thương hiệu các sản phẩm nông lâm sản đặc hữu của địa phương. Đưa công nghệ mới vào bảo quản, chế biến theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, quy mô công nghiệp và trang trại, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tập trung vào công nghệ chế biến những nông lâm sản chính, có sản lượng lớn, chủ đạo trong cơ cấu cây trồng, vật nuôi của tỉnh, chú ý vùng nguyên liệu ở các tỉnh lân cận và hướng vào xuất khẩu.

Triển khai nghiên cứu ứng dụng tuyển chọn, giữ và nhân giống cây trồng, vật nuôi năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng tỉnh.

Tiếp nhận chuyển giao và ứng dụng rộng rãi công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật trong sản xuất nông nghiệp, phát triển mạnh ở một số đối tượng có giá trị kinh tế cao. Hỗ trợ phát triển mạnh các mô hình ứng dụng cấp huyện để từ đó nhân rộng.

Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp khai thác khoáng sản hợp lý, cơ giới hoá từng công đoạn trong khai thác khoáng sản; ưu tiên đầu tư đổi mới công nghệ theo hướng sản xuất sạch với các tiêu chí đảm bảo tiêu hao ít nguyên, nhiên liệu, an toàn và thân thiện với môi trường sinh thái đối với các khoáng sản có tiềm năng của tỉnh như sắt, mangan, chì, kẽm... Đặc biệt áp dụng ngay từ đầu các công nghệ hiện đại, công nghệ có trình độ cơ giới hóa và tự động hóa cao đối với các mỏ mới xây dựng.

Tăng cường áp dụng các quy chuẩn quốc gia, chủ động xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật địa phương nhằm chấm dứt và ngăn chặn việc nhập công nghệ lạc hậu, công nghệ gây nguy hại đến sức khỏe con người, tài nguyên, môi trường, KT-XH, quốc phòng, an ninh.

#### *2.4- Phát huy và tăng cường tiềm lực KH&CN*

Đẩy mạnh việc huy động nguồn vốn xã hội, các nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho phát triển KH&CN. Phấn đấu tăng đầu tư của Nhà nước cho KH&CN đạt mức bình quân chung của cả nước (bằng 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm của tỉnh). Nghiên cứu xây dựng cơ chế sử dụng lồng ghép vốn sự nghiệp kinh tế hỗ trợ đổi mới và chuyển giao công nghệ.



Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hình thành mạng các hệ thống thông tin quản lý của các ngành theo một chương trình thống nhất để có thể liên kết với nhau, nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời đáp ứng mọi yêu cầu điều hành công việc của tỉnh. Đầu tư xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) phục vụ quản lý, trước mắt là các CSDL về tiềm lực KH&CN, CSDL thông tin về các doanh nghiệp trên địa bàn, CSDL về các kết quả nghiên cứu khoa học, các CSDL thông tin địa lý (GIS), hệ thống CSDL về thông tin công nghệ, các CSDL về tiềm lực KT-XH, tài nguyên và môi trường...

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp Trung tâm chuyển giao công nghệ (môi giới công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ, thông tin công nghệ, triển lãm công nghệ, hội thảo khoa học...) tại thành phố Cao Bằng, làm đầu mối chuyển giao công nghệ giữa các tỉnh phía Đông Bắc - Việt Nam và các tỉnh phía Tây - Trung Quốc. Xây dựng Khu trang trại khoa học nông, lâm nghiệp tại xã Lê Chung (Hoà An) thành khu chuyển giao công nghệ trong nông, lâm nghiệp và dần hình thành khu nông nghiệp công nghệ cao.

Tiến hành chương trình đào tạo nguồn nhân lực KH&CN, xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho hoạt động KH&CN nhằm đón đầu những ngành kinh tế phát triển trong tương lai. Chủ động tập trung đầu tư cho việc đào tạo nhân lực KH&CN có trình độ cao ở nước ngoài, chuẩn bị cho cả trước mắt và lâu dài.

Áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao tiềm lực KH&CN của các doanh nghiệp như: tích cực thông tin, tuyên truyền về các chính sách của Nhà nước về khuyến khích, hỗ trợ phát triển KH&CN cho các doanh nghiệp; hình thành chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tiềm lực KH&CN (bao gồm hoạt động nghiên cứu và phát triển, quản lý công nghệ, đào tạo nhân lực KH&CN...); chương trình hỗ trợ liên kết giữa tổ chức KH&CN với các cơ sở sản xuất - kinh doanh; tuyên dương, khen thưởng những gương điển hình về hoạt động phát triển tiềm lực KH&CN.

Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm của tỉnh phục vụ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, bảo vệ môi trường.

### *2.5- Phát triển thị trường KH&CN*

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm và xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, rà soát, điều chỉnh mức hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tiễn.



Phát triển các tổ chức trung gian tư vấn, môi giới, dịch vụ chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ.

Đẩy mạnh đổi mới cơ chế và chính sách phát triển KT -XH của tỉnh nhằm tạo nhu cầu ứng dụng các thành tựu KH&CN vào sản xuất và đời sống; tăng cường sự hỗ trợ của tỉnh đối với các hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN, đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ; phát triển thị trường vốn, mở rộng, lồng ghép quỹ ưu đãi đầu tư.

Triển khai các cơ chế, chính sách, quy định của Nhà nước, thể chế hoá các giao dịch trong thị trường KH&CN.

### *2.6- Hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN*

Mở rộng quan hệ hợp tác phát triển KH&CN trong và ngoài nước; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các nước, các tổ chức Quốc tế và Trung ương trong các lĩnh vực đào tạo, quản lý, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, đổi mới công nghệ.

Chủ động mở rộng và phát triển các quan hệ trao đổi và hợp tác quốc tế hướng vào giải quyết các mục tiêu ưu tiên của địa phương (đặc biệt là tỉnh Quảng Tây và một số địa phương khác của Trung Quốc). Chủ động xây dựng một số dự án KH&CN dự kiến xin tài trợ của các đối tác nước ngoài nhằm chủ động đón bắt thời cơ.

Tiếp tục mở rộng hợp tác phát triển KH&CN với các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là các tổ chức KH&CN đầu ngành, các trường đại học Quốc gia. Xây dựng cơ chế ưu tiên và thường xuyên tăng cường hợp tác, liên kết, hỗ trợ toàn diện về KH&CN với các địa phương trong vùng, đặc biệt là các tỉnh thuộc khu vực vùng Đông Bắc, Tây Bắc.

Xây dựng các cơ chế thích hợp, tạo điều kiện để cán bộ trực tiếp và gián tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN được tham dự các khoá đào tạo, tập huấn, tham quan khảo sát chuyên đề ở nước ngoài, học hỏi các kinh nghiệm, tiếp cận được các tiến bộ KH&CN của các nước trong khu vực và thế giới, làm chủ được công nghệ nhập ngoại phục vụ ứng dụng trong thực tế quản lý, nghiên cứu, sản xuất kinh doanh của tỉnh.

## **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1- Các cấp uỷ, tổ chức Đảng quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 20-NQ/TW của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh uỷ đến toàn thể cán bộ, đảng viên; xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết ở cấp mình. Định kỳ tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh uỷ.

2- Đảng đoàn HDND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh cụ thể hoá nội dung chương trình hành động của Tỉnh uỷ và chỉ đạo các ban, ngành, đơn vị triển khai thực hiện.

3- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội căn cứ vào Chương trình hành động của Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị mình; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

4- Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh uỷ, định kỳ 6 tháng, một năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (b/c);
- Văn phòng TW Đảng;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Các huyện, thành ủy;
- Các đảng ủy, BCS đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Các đ/c Tỉnh uỷ viên;
- Các sở, ban, ngành; đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VPTU, CVTH;
- Lưu VPTU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**



**Hà Ngọc Chiến**